TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HSST
Ngày: 30/7/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Anh Sơn

- *Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đậu Cao Nhu

2. Ông Phạm Văn Tình

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

***- Đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên toà*:**

Ông Hồ Ngọc Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/TLST-HS ngày 10/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/QĐXXST-HS ngày 15/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức D,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 05 năm 1987 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An, nơi cư trú: Xóm 8, xã QL1, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức T, sinh 1951 và con bà Phạm Thị L, sinh 1951; vợ Trần Thị G, sinh 1995 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/09/2009 bị TAND tỉnh bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản; Ngày 10/04/2012 bị TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 33 tháng tù về tội trộm cắptài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 9, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3 năm 2018 Nguyễn Đức D đi làm ăn tại Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tại đây D mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa

chỉ ở đâu 01gói ma túy (hồng phiến) với giá 500.000đ*(năm trăm nghìn đồng)* để về sử dụng. Sau khi mua được ma túy D đưa về Việt Nam và cất giấu tại một quả đồi giáp ranh giữa xã DL, huyện DC với xã QL1, huyện QL gần nhà D để khi nào khi nào có nhu cầu sử dụng thì D ra địa điểm trên lấy về sử dụng dần. Đến khoảng 15 giờ, ngày 16/4/2019 D đến địa điểm trên lấy gói ma túy mà mình đã cất giấu từ trước rồi bỏ vào túi quần sau bên trái và đi bộ xuống Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã QG, huyện QL để bắt taxi đi vào xã DH, huyện DC để sử dụng. Lúc này khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của trạm Cảnh sát giao thông DC, thuộc phòng CSGT Công an tỉnh Nghệ an phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại túi quần sau bên trái của Nguyễn Đức D 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 201 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (Nghi là ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức D và thu giữ toàn bộ vật chứng trên.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện QL thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại với đầy đủ các thành phần và đối tượng Nguyễn Đức D. Xác định số vật chứng thu giữ của D gồm 201 viên nén màu hồng có khối lượng là 19,785 gam và 02 viên nén màu xanh, có khối lượng là 0,195 gam.

Tại bản kết luận giám định số 644 ngày 18/04/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu xanh và viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Đức D đều là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là: 19,980 gam.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS-HS ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QL đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đức D mức án từ 06 năm đến 06 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn.

Về vật chứng : Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 200 viên nén màu hồng có khối lượng 19,675g và 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,095g là số ma túy Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư bưu điện.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện QL; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền. Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 16/04/2019 tại đoạn đường thuộc xóm 6, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ an Nguyễn Đức D đã có hành vi tàng trữ 19,980 gam ma túy (Methamphetamine) để sử dụng bị tổ công tác Trạm cảnh sát giao thông DC, thuộc phòng CSGT Công an tỉnh Nghệ an bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 BLHS.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo biết tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng đã có nhân thân xấu ngày 29/09/2009 bị TAND tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản; ngày 10/04/2012 bị TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 33 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Nhưng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình thể hiện sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; bố mẹ bị cáo có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì và Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, do không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, mặt khác việc mua bán lại diễn ra ở đất nước Lào nên không có đủ căn cứ xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 200 viên nén màu hồng có khối lượng 19,675g và 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,095g là số ma túy Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức D 06 (Sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/4/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 200 viên nén màu hồng có khối lượng 19,675g và 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,095g là số ma túy Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư bưu điện.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QL, có đặc điểm được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện QL và Chi cục thi hành án dân sự huyện QL ngày 09/7/2019).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND. H. QL;
- THADS H. QuỳnhLưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Bị cáo Nguyễn Đức D;
- Lưu HS – VP.

Nguyễn Anh Sơn